

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/8/2023  
V/v: “Ly hôn”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Ngô Đình Bảo Thiệu

2/ Ông Nguyễn Thành Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị P Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân H1ện  
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Hàm Thuận  
Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST-  
HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023, Quyết định hoãn phiên  
tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Ung Thị P, sinh năm 1976

**Bị đơn:** Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, H1ện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2023, bản khai của nguyên đơn bà Ung Thị  
P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Thanh D cưới nhau vào năm 1993,  
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính, H1ện Hàm Thuận Bắc,  
tỉnh Bình Thuận ngày 01/01/1993. Việc sống chung và cưới nhau là do hai bên tự  
nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau gần 30 năm nhưng luôn  
xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi nhau. Ông D  
suốt ngày nhậu nhẹt, chơi bời, không chăm lo làm ăn. Mỗi lần nhậu về là chửi  
mắng, đánh đập vợ, đập phá đồ đạc trong nhà. Khi các con còn nhỏ, bà cố gắng

nhịn nhục để các con có cha mẹ đầy đủ. Nhưng càng ngày về sau ông D càng bê tha. Nhiều lần ông cầm dao, rựa rượt đánh bà. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàng gấn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Huỳnh Thanh D.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1994, Huỳnh H Y, sinh năm 1996, Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1998 và Huỳnh H1 H2, sinh năm 2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do ông Huỳnh Thanh D vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Thanh D. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Hội Nhơn, xã Hàm Chính, H1ện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân H1ện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ung Thị P vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Thanh D đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông D tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của bà Ung Thị P và ông Huỳnh Thanh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 914 ngày 01/01/1993. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ung Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo bà P trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Ông D suốt ngày nhậu nhẹt, chơi bời, không chăm lo làm ăn. Mỗi lần nhậu về là chửi mắng, đánh đập vợ, đập phá đồ đạc trong nhà. Khi các con còn nhỏ, bà cố gắng nhịn nhục để các con có cha mẹ đầy đủ. Nhưng càng ngày về sau ông D càng bê tha. Nhiều lần ông cầm dao, rựa rượt đánh bà. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Huỳnh Thanh D.

Xét mâu thuẫn của bà P và ông D đã trầm trọng, thể hiện trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà P cương quyết đề nghị được ly hôn; khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của bà P thì ông D không có ý kiến hay tác động gì để hàn gắn gia đình mà bỏ mặc; khi tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì ông D vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Ung Thị P và ông Huỳnh Thanh D thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống chung. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ung Thị P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 04 con chung tên Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1994, Huỳnh H Y, sinh năm 1996, Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1998 và Huỳnh H1 H2, sinh năm 2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Ung Thị P pH chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Thanh D không pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Ung Thị P. Bà Ung Thị P được ly hôn với ông Huỳnh Thanh D.

2. *Về con chung:* Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Ung Thị P pH chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà P đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014553 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự H1ện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không pH nộp nữa.

Ông Huỳnh Thanh D không pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2023). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H1ện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hàm Chính – H1ện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Huỳnh Thị Kim Hoa**